



PRICE LIST IDEC 2026



Think Automation and beyond...

Đèn báo Ø22	Mã hàng	Màu	Đơn giá (VND)
Đèn báo 220V AC/DC			
	YW1P-1EQM3R	Đỏ	90,000
	YW1P-1EQM3Y	Vàng	90,000
	YW1P-1EQM3G	Xanh lá	104,000
	YW1P-1EQM3S	Xanh dương	104,000
	YW1P-1EQM3W	Trắng	102,000
	YW1P-1EQM3PW	Trắng sáng	121,000
	YW1P-1EQM3A	Hỗ phách	102,000
Đèn báo 24V AC/DC			
	YW1P-1EQ4R	Đỏ	90,000
	YW1P-1EQ4Y	Vàng	90,000
	YW1P-1EQ4G	Xanh lá	104,000
	YW1P-1EQ4S	Xanh dương	121,000
	YW1P-1EQ4W	Trắng	107,000
	YW1P-1EQ4PW	Trắng sáng	121,000
	YW1P-1EQ4A	Hỗ phách	103,000
Đèn báo 110V AC/DC			
	YW1P-1EQHR	Đỏ	107,000
	YW1P-1EQHY	Vàng	107,000
	YW1P-1EQHG	Xanh lá	121,000
	YW1P-1EQHS	Xanh dương	128,000
	YW1P-1EQHPW	Trắng sáng	128,000
	YW1P-1EQHA	Hỗ phách	110,000
Đèn báo UNIBODY 220V AC			
	YW1P-1UQM3R	Đỏ	84,000
	YW1P-1UQM3Y	Vàng	84,000
	YW1P-1UQM3G	Xanh lá	92,000
	YW1P-1UQM3S	Xanh dương	92,000
	YW1P-1UQM3W	Trắng	99,000
	YW1P-1UQM3PW	Trắng sáng	124,000
	YW1P-1UQM3A	Hỗ phách	99,000
Đèn báo UNIBODY 24V AC/DC			
	YW1P-1UQ4R	Đỏ	89,000
	YW1P-1UQ4Y	Vàng	89,000
	YW1P-1UQ4G	Xanh lá	100,000
	YW1P-1UQ4S	Xanh dương	109,000
	YW1P-1UQ4W	Trắng	96,000
	YW1P-1UQ4PW	Trắng sáng	124,000
	YW1P-1UQ4A	Hỗ phách	96,000

Nút nhấn không đèn Ø22	Mã hàng	Màu	Tiếp điểm	Đơn giá (VND)
Nút nhấn nhả				
	YW1B-M1E01R	Đỏ	1NC	77,000
	YW1B-M1E10R	Đỏ	1NO	77,000
	YW1B-M1E10Y	Vàng	1NO	77,000
	YW1B-M1E10G	Xanh lá	1NO	77,000
	YW1B-M1E10B	Đen	1NO	89,000
	YW1B-M1E10S	Xanh dương	1NO	96,000
	YW1B-M1E10W	Trắng	1NO	96,000
	YW1B-M1E11R	Đỏ	1NO + 1NC	125,000
	YW1B-M1E11Y	Vàng	1NO + 1NC	134,000
	YW1B-M1E11G	Xanh lá	1NO + 1NC	125,000
	YW1B-M1E11B	Đen	1NO + 1NC	138,000
	YW1B-M1E11S	Xanh dương	1NO + 1NC	138,000
	YW1B-M1E11W	Trắng	1NO + 1NC	138,000
Nút nhấn giữ				
	YW1B-A1E01R	Đỏ	1NC	135,000
	YW1B-A1E10R	Đỏ	1NO	135,000
	YW1B-A1E10Y	Vàng	1NO	135,000
	YW1B-A1E10G	Xanh lá	1NO	135,000
	YW1B-A1E10B	Đen	1NO	135,000
	YW1B-A1E10S	Xanh dương	1NO	135,000
	YW1B-A1E10W	Trắng	1NO	135,000
	YW1B-A1E11R	Đỏ	1NO + 1NC	174,000
	YW1B-A1E11Y	Vàng	1NO + 1NC	174,000
	YW1B-A1E11G	Xanh lá	1NO + 1NC	174,000
	YW1B-A1E11B	Đen	1NO + 1NC	174,000
	YW1B-A1E11S	Xanh dương	1NO + 1NC	174,000
	YW1B-A1E11W	Trắng	1NO + 1NC	174,000
Nút dừng khẩn				
	YW1B-V4E01R	Đỏ	1NC	125,000
	YW1B-V4E02R	Đỏ	2NC	170,000

Nút nhấn có đèn Ø22	Mã hàng	Màu	Tiếp điểm	Đơn giá (VND)
Nút nhấn nhả, loại lồi, có đèn 220V AC/DC				
	YW1L-M2E01QM3R	Đỏ	1NC	179,000
	YW1L-M2E10QM3R	Đỏ	1NO	179,000
	YW1L-M2E10QM3Y	Vàng	1NO	195,000
	YW1L-M2E10QM3G	Xanh lá	1NO	210,000
	YW1L-M2E11QM3R	Đỏ	1NO + 1NC	220,000
	YW1L-M2E11QM3Y	Vàng	1NO + 1NC	251,000
	YW1L-M2E11QM3G	Xanh lá	1NO + 1NC	255,000
Nút nhấn nhả, loại lồi, có đèn 24V AC/DC				
	YW1L-M2E01Q4R	Đỏ	1NC	184,000
	YW1L-M2E10Q4R	Đỏ	1NO	194,000
	YW1L-M2E10Q4Y	Vàng	1NO	194,000
	YW1L-M2E10Q4G	Xanh lá	1NO	210,000
	YW1L-M2E11Q4R	Đỏ	1NO + 1NC	243,000
	YW1L-M2E11Q4Y	Vàng	1NO + 1NC	243,000
	YW1L-M2E11Q4G	Xanh lá	1NO + 1NC	285,000
Nút nhấn giữ, loại lồi, có đèn 220V AC/DC				
	YW1L-A2E01QM3R	Đỏ	1NC	220,000
	YW1L-A2E10QM3R	Đỏ	1NO	242,000
	YW1L-A2E10QM3Y	Vàng	1NO	242,000
	YW1L-A2E10QM3G	Xanh lá	1NO	264,000
Nút nhấn giữ, loại lồi, có đèn 24V AC/DC				
	YW1L-A2E01Q4R	Đỏ	1NC	243,000
	YW1L-A2E10Q4R	Đỏ	1NO	243,000
	YW1L-A2E10Q4Y	Vàng	1NO	243,000
	YW1L-A2E10Q4G	Xanh lá	1NO	285,000

Nút nhấn có đèn Ø22	Mã hàng	Màu	Tiếp điểm	Đơn giá (VND)
Nút nhấn nhà, loại phẳng, có đèn 220V AC/DC				
	YW1L-MF2E01QM3R	Đỏ	1NC	275,000
	YW1L-MF2E10QM3R	Đỏ	1NO	304,000
	YW1L-MF2E10QM3Y	Vàng	1NO	304,000
	YW1L-MF2E10QM3G	Xanh lá	1NO	311,000
	YW1L-MF2E11QM3R	Đỏ	1NO + 1NC	328,000
	YW1L-MF2E11QM3Y	Vàng	1NO + 1NC	351,000
	YW1L-MF2E11QM3G	Xanh lá	1NO + 1NC	367,000
Nút nhấn nhà, loại phẳng, có đèn 24V AC/DC				
	YW1L-MF2E01Q4R	Đỏ	1NC	297,000
	YW1L-MF2E10Q4R	Đỏ	1NO	297,000
	YW1L-MF2E10Q4Y	Vàng	1NO	297,000
	YW1L-MF2E10Q4G	Xanh lá	1NO	333,000
	YW1L-MF2E11Q4R	Đỏ	1NO + 1NC	331,000
	YW1L-MF2E11Q4Y	Vàng	1NO + 1NC	341,000
	YW1L-MF2E11Q4G	Xanh lá	1NO + 1NC	383,000
Nút nhấn giữ, loại phẳng, có đèn 220V AC/DC				
	YW1L-AF2E01QM3R	Đỏ	1NC	351,000
	YW1L-AF2E10QM3R	Đỏ	1NO	351,000
	YW1L-AF2E10QM3Y	Vàng	1NO	351,000
	YW1L-AF2E10QM3G	Xanh lá	1NO	383,000
Nút nhấn giữ, loại phẳng, có đèn 24V AC/DC				
	YW1L-AF2E01Q4R	Đỏ	1NC	341,000
	YW1L-AF2E10Q4R	Đỏ	1NO	341,000
	YW1L-AF2E10Q4Y	Vàng	1NO	341,000
	YW1L-AF2E10Q4G	Xanh lá	1NO	383,000

Công tắc xoay Ø22	Mã hàng	Loại	Tiếp điểm	Đơn giá (VND)
Công tắc xoay núm vặn				
	YW1S-2E10	2 vị trí	1NO	95,000
	YW1S-2E11	2 vị trí	1NO-1NC	142,000
	YW1S-3E20	3 vị trí	2NO	136,000
Công tắc xoay có khóa				
	YW1K-2AE10	2 vị trí	1NO	298,000
	YW1K-2AE11	2 vị trí	1NO-1NC	350,000
	YW1K-3AE20	3 vị trí	2NO	350,000

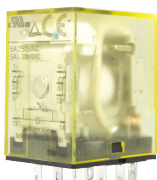
Phụ kiện Ø22	Mã hàng	Màu	Điện áp	Đơn giá (VND)
Bóng đèn LED				
	LSED-M3RN	Đỏ	220V AC/DC	94,000
	LSED-M3YN	Vàng	220V AC/DC	94,000
	LSED-M3GN	Xanh lá	220V AC/DC	123,000
	LSED-M3SN	Xanh dương	220V AC/DC	158,000
	LSED-2RN	Đỏ	24V AC/DC	94,000
	LSED-2YN	Vàng	24V AC/DC	94,000
	LSED-2GN	Xanh lá	24V AC/DC	123,000
	LSED-2SN	Xanh dương	24V AC/DC	158,000

Phụ kiện Ø22	Mã hàng	Loại	Đơn giá (VND)
Tiếp điểm phụ			
	YW-E10	Tiếp điểm đơn 1NO	45,000
	YW-E01	Tiếp điểm đơn 1NC	45,000
	YW-EW20	Tiếp điểm đôi 2NO	150,000
	YW-EW02	Tiếp điểm đôi 2NC	150,000
	YW-EW11	Tiếp điểm đôi 1NO + 1NC	150,000
Hộp nút dừng khẩn			
	FB1W-111Y	Hộp nhựa, 1 lỗ, màu vàng	571,000
	FB1W-111Z	Hộp nhựa, 1 lỗ, màu beize	571,000

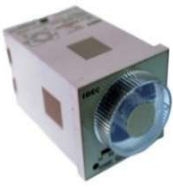
Đèn báo A6 Ø16	Mã hàng	Màu	Đơn giá (VND)
Đèn báo 24 VDC loại tròn			
	AL6M-P4RC	Đỏ	164,000
	AL6M-P4YC	Vàng	164,000
	AL6M-P4GC	Xanh lá	183,000

Nút nhấn A6 Ø16	Mã hàng	Màu	Tiếp điểm	Đơn giá (VND)
Nút nhấn nhả, không đèn, loại tròn				
	AB6M-M1RC	Đỏ	1NO + 1NC	166,000
	AB6M-M1YC	Vàng	1NO + 1NC	166,000
	AB6M-M1GC	Xanh lá	1NO + 1NC	166,000
Nút nhấn nhả có đèn 24VDC, loại tròn				
	AL6M-M14RC	Đỏ	1NO + 1NC	197,000
	AL6M-M14YC	Vàng	1NO + 1NC	197,000
	AL6M-M14GC	Xanh lá	1NO + 1NC	197,000
	AL6M-M24RC	Đỏ	2NO + 2NC	274,000
	AL6M-M24YC	Vàng	2NO + 2NC	303,000
	AL6M-M24GC	Xanh lá	2NO + 2NC	299,000

Công tắc xoay A6 Ø16	Mã hàng	Loại	Tiếp điểm	Đơn giá (VND)
Công tắc xoay loại tròn				
	AS6M-2Y1C	2 vị trí	1NO + 1NC	268,000

Relay kiếng	Mã hàng	Điện áp (V)	Đơn giá (VND)
Relay nhỏ gọn RJ1S có đèn, 5 chân dẹp lớn, 12A			
	RJ1S-CL-D24	24V DC	125,000
	RJ1S-CL-A24	24V AC	142,000
	RJ1S-CL-A110	110V AC	130,000
	RJ1S-CL-A230	230V AC	156,000
Relay nhỏ gọn RJ2S có đèn, 8 chân dẹp nhỏ, 8A			
	RJ2S-CL-D24	24V DC	134,000
	RJ2S-CL-A24	24V AC	156,000
	RJ2S-CL-A110	110V AC	142,000
	RJ2S-CL-A230	230V AC	166,000
Relay RN2S có đèn, 8 chân dẹp nhỏ, 5A			
	RN2S-NL-D24	24V DC	125,000
	RN2S-NL-A24	24V AC	135,000
	RN2S-NL-A115	115V AC	135,000
	RN2S-NL-A230	230V AC	125,000
Relay RN4S có đèn, 14 chân dẹp nhỏ, 3A			
	RN4S-NL-D24	24V DC	140,000
	RN4S-NL-A24	24V AC	149,000
	RN4S-NL-A115	115V AC	149,000
	RN4S-NL-A230	230V AC	140,000
Relay RU2S có đèn, 8 chân dẹp nhỏ, 10A			
	RU2S-D24	24V DC	177,000
	RU2S-A24	24V AC	198,000
	RU2S-A110	110V AC	180,000
	RU2S-A220	220V AC	169,000
Relay RU4S có đèn, 14 chân dẹp nhỏ, 6A			
	RU4S-D24	24V DC	205,000
	RU4S-A24	24V AC	232,000
	RU4S-A110	110V AC	212,000
	RU4S-A220	220V AC	196,000

Relay kiểu	Mã hàng	Điện áp (V)	Đơn giá (VND)
Relay RH2B có đèn, 8 chân dẹp lớn, I _{max} = 10A			
	RH2B-ULDC24	24V DC	219,000
	RH2B-ULAC24	24V AC	239,000
	RH2B-ULAC110-120	110V AC	217,000
	RH2B-ULAC220-240	220V AC	227,000
Relay RH4B có đèn, 14 chân dẹp lớn, I _{max} = 10A			
	RH4B-ULDC24	24V DC	597,000
	RH4B-ULAC24	24V AC	752,000
	RH4B-ULAC110	110V AC	543,000
	RH4B-ULAC220	220V AC	717,000

Timer	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VND)
Timer On delay			
	GE1A-B30HA220	220VAC (0.3s - 3s, 3s - 30s, 0.3m - 3m, 3m - 30m, 0.3h - 3h, 3h - 30h)	776,000
	GE1A-B30HAD24	24 VDC (0.3s - 3s, 3s - 30s, 0.3m - 3m, 3m - 30m, 0.3h - 3h, 3h - 30h)	800,000
Timer đa chức năng			
	GT3A-3AF20	100-240VAC, 0.1s-180h	1,197,000
	GT3A-3AD24	24VDC, 0.1s-180h	1,076,000
Timer khởi động sao-tam giác			
	GT3S-1AF20	Timer sao-tam giác, 100-240VAC Y : 0.05-100s Y-Δ : 0.05s/0.1s/0.25s/0.5s	(*)

Đế relay & timer	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VND)
	SJ1S-05BS	Đế cho RJ1S	87,000
	SJ2S-05BS	Đế cho RJ2S	105,000
	SN2S-05D	Đế cho RU2S, RN2S, GT5Y-2	66,000
	SN4S-05D	Đế cho RU4S, RN4S, GT5Y-4	69,000
	SH2B-05B	Đế cho RH2B	113,000
	SH4B-05B	Đế cho RH4B	196,000
	SR2P-06B	Đế cho Timer GE1A, GT3A, GT3S	91,000